|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN THÁNG 9, 10****MÔN: ĐỊA LÝ 9****NĂM HỌC 2021 - 2022** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN ĐỊA LÍ KHỐI 9**

**THÁNG 9 VÀ THÁNG 10**

**(Từ ngày 06/09/2021 đến 31/10/2022)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung/chuyên đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức thực hiện** | **Công cụ/phần mềm** |
| **Tuần 1***(6/9-12/9/2021)* | Ôn tập chủ đề Địa lí tự nhiên Việt Nam | **2** | * Củng cố kến thức cơ bản về địa lí tự nhiên Việt Nam.
* Phân tích các biểu đồ, bảng số liệu và rút ra nhận xét.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 2***(13/9-19/9/2021)* | **Bài 1:** Cộng đồng các dân tộc Việt Nam | 1 | * Nêu được một số đặc điểm về dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc; mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hoá thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán.
* Biết dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta.
* Phân tích bảng số liệu về số dân phân theo thành phần dân tộc.
* Thu thập thông tin về một dân tộc.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 2:** Dân số và gia tăng dân số | 1 | * Trình bày được một số đặc điểm của dân số nước ta; nguyên nhân và hậu quả.
* Vẽ và phân tích biểu đồ dân số Việt Nam.
* Phân tích và so sánh tháp dân số nước ta các năm 1989 và 1999.
* Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 3***(20/9-26/9/2021)* | **Bài 3:** Phân bố dân cư và các loại hình quần cư | 1 | * Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta: không đồng đều theo lãnh thổ, tập trung đông đúc ở đồng bằng và các đô thị, ở miền núi dân cư thưa thớt.
* Phân biệt được các loại hình quần cư thành thị và nông thôn theo chức năng và hình thái quần cư.
* Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta.
* Sử dụng bảng số liệu và bản đồ để nhận biết sự phân bố dân cư ở Việt Nam.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 4:** Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống | 1 | * Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động.
* Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta.
* Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam: còn thấp, không đồng đều, đang được cải thiện.
* Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu sử dụng lao động..
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 4***(27/9-3/10/2021)* | **Bài 5:** Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và 1999 | 1 | * Nắm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số, độ tuổi ở nước ta.
* Xác lập được mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa gia tăng dân số với và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
* Phân tích và nhận xét tháp dân số.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 6:** Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam(*Mục I. Khuyến khích HS tự đọc)* | 1 | * Trình bày sơ lược về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam.
* Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc Đổi mới: thay đổi cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ, theo thành phần kinh tế; những thành tựu và thách thức.
* Phân tích biểu đồ để nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 5***(4/10-10/10/2021)* | **Bài 7:** Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp | 1 | * Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp: tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản, điều kiện kinh tế - xã hội là nhân tố quyết định.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 8:** Sự phát triển và phân bố nông nghiệp | 1 | * Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất nông nghiệp: phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng, trồng trọt vẫn là ngành chính.
* Phân tích bản đồ nông nghiệp và bảng phân bố cây công nghiệp để thấy rõ sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi.
* Trình bày và giải thích sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi.
* Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu ngành chăn nuôi.
* Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 6***(11-17/10/2021)* | **Bài 9:** Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản(*Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Thay đổi yêu cầu thành vẽ biểu đồ hình cột)* | 1 | * Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta; vai trò của từng loại rừng.
* Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp.
* Trình bày được nguồn lợi thuỷ, hải sản; sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thuỷ sản.
* Phân tích bản đồ để thấy rõ sự phân bố của các loại rừng, bãi tôm, cá.
* Phân tích bảng số liệu, biểu đồ để thấy sự phát triển của lâm nghiệp, thuỷ sản.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 10:** Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm | 1 | * Củng cố, bổ sung kiến thức về tình hình phát triển ngành trồng trọt và chăn nuôi.
* Xử lí số liệu để vẽ biểu đồ tròn.
* Vẽ biểu đồ tròn và kỹ năng vẽ biểu đồ đường.
* Đọc biểu đồ và rút ra nhận xét và giải thích cần thiết.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 7***(18/10-24/10/2021)* | **Bài 11:** Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp | 1 | * Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.
* Đánh giá ý nghĩa kinh tế của các tài nguyên.
* Sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.
* Biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng địa lí kinh tế.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 12:** Sự phát triển và phân bố công nghiệp* *Mục II phần 3: Không dạy*
* *Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS làm*
 | 1 | * Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp.
* Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp: cơ cấu đa ngành với một số ngành trọng điểm khai thác thế mạnh của đất nước; thực hiện công nghiệp hoá.
* Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm.
* Phân tích biểu đồ để nhận biết cơ cấu ngành công nghiệp.
* Phân tích bản đồ công nghiệp để thấy rõ các trung tâm công nghiệp, sự phân bố của một số ngành công nghiệp.
* Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Tuần 8***(25/10-31/10/2021)* | **Bài 13:** Vai trò đặc điểm phát triển và phân bố dịch vụ | 1 | * Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ.
* Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ.
* Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung.
* Phân tích số liệu, biểu đồ để nhận biết cơ cấu và sự phát triển của ngành dịch vụ ở nước ta.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |
| **Bài 14:** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông | 1 | * Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ: giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.
* Xác định trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng, một số sân bay, bến cảng lớn.
 | Trực tuyến | Zoom Meetings |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)***Trần Thị Duyên** | *Thành phố Hồ Chí Minh,ngày 12 tháng 09 nắm 2021***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |